TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2019/DS-ST
Ngày: 08/8/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiển

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hải Đăng

2/ Bà Lê Thị Sao

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 470/2018/DSST ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐSTXX-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV

Địa chỉ: Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Tp.HCM

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Phạm Thị H- sinh năm 1994 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn : Bà TLT – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ : 262/26/78A Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2018 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV có bà Phạm Thị H trình bày:

Ngày 28/1/2016, bà TLT có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu hồ sơ 0431122 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20160222-100185-1188) với Công ty tài

chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vay và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân tổng số tiền là 21.100.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân (mua xe), lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng. Theo thỏa thuận hợp đồng, bà TLT phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 32.918.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.891.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 tây hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/04/2016.

Thực hiện hợp đồng trên, bà TLT đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với tổng số tiền 10.794.000 đồng (trong đó tiền gốc là 4.786.529 đồng và tiền lãi là 6.007.471 đồng). kể từ ngày 28/02/2017 đến nay, bà Thanh không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ nào.

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu cá nhân bà TLT phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại là 22.124.000 đồng (trong đó tiền gốc là 16.313.471 đồng, tiền lãi là 5.810.529 đồng).Thời hạn thanh toán : một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà TLT vẫn không đến .

Tại phiên tòa hôm nay:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà TLT vắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

Về thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý, thu thập chứng cứ, thời hạn đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, xét xử vắng mặt các đương sự đều tuân đúng quy định pháp luật theo các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, Điều 97,Điều 171, Điều 173, Điều 203, Điều 220, Điều 248, Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160222-100185-1188 ngày 28/01/2016 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và bà TLT thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Công an phường Hòa Thạnh xác nhận tại phiếu yêu cầu xác minh :

"…Đương sự TLT có HKTT tại địa chỉ 262/26/78A Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM, hiện đang cư trú tại địa phương…" (bút lục số 31) nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là phù hợp theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Ngày 02/7/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng bà Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà TLT theo quy định tại Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa hôm nay bà Thanh vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà TLT theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số hiệu hồ sơ 0431122, còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20160222-100185-1188, (bút lục số 16, bút lục từ số 24 đến số 29) thể hiện giữa bà TLT có vay và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân tổng số tiền là 21.100.000 đồng với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân (mua xe), lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng. Theo thỏa thuận hợp đồng, bà TLT phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền 32.918.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.891.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/04/2016. Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký hợp đồng và nội dung thỏa thuận giữa bà TLT và Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 386, Điều 387, Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017 thì có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn

Về thời hạn thanh toán : Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà TLT thanh toán toàn bộ số nợ còn lại làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn bà TLT thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 10.794.000 đồng, từ ngày 28/02/2017 đến nay bà Thanh vẫn không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đã nhắc nhở nhiều lần. Bà TLT đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn cho phía nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng .

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà TLT phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 177, Điều 196, Điều 208, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 386, Điều 387, Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 ; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV

Buộc bà TLT phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV tổng số tiền còn nợ là 22.124.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn) đồng để chấm dứt việc vay theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160222-100185-1188 ngày 28/01/2016 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV và bà TLT. Thời hạn thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà TLT phải nộp số tiền: 1.106.200 (một triệu một trăm linh sáu nghìn hai trăm) đồng.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNTV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 553.100 (năm trăm năm mươi ba nghìn một trăm) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0012293 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.